

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2024/DS-ST
Ngày: 23 - 12 - 2024
V/v tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán tiền mua bán hàng hoá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Vinh;

2. Bà Lê Thị Thuý Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về: *Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán hàng hoá*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Hồ Văn V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 01 đường T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trương Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2024, quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hồ Văn V đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên từ khoảng năm 2017 đến năm 2021, chị Th có nhiều lần mua hàng hoá là thức ăn chăn nuôi của bà T, đến ngày 25/11/2021 hai bên đối chiếu công nợ, được ghi trong sổ của bà T, có chữ ký nhận nợ của chị Th, tính

đến ngày 25/11/2021, chị Th còn nợ bà T tổng số tiền là 195.081.000 đồng, đến ngày 26/11/2021 chị Th trả được số tiền 6.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 189.081.000 đồng. Hai bên không thoả thuận về ngày trả nợ nhưng có thống nhất bằng lời nói, khi bà T có yêu cầu, chị Th xuất heo bán theo từng đợt nuôi sẽ trả nợ. Khi chót nợ do thấy số tiền nợ lớn nên bà T yêu cầu chị Th phải trả hết nợ thì mới tiếp tục cho mua thức ăn chăn nuôi. Tuy nhiên, bà T đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị Th mới trả được số tiền 47.081.000 đồng, trong đó đã bao gồm số tiền 10.000.000 đồng chị Th trả vào ngày 01/10/2024. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến nay là 142.000.000 đồng.

Về lãi suất: Không yêu cầu chị Th phải trả lãi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thanh H là chồng chị Th không tham gia đối chiếu công nợ, không ký vào giấy nợ nhưng anh H là chồng với chị Th, cùng thực hiện việc chăn nuôi, việc mua thức ăn để chăn nuôi là phục vụ việc phát triển kinh tế gia đình nên anh H cũng phải có trách nhiệm cùng chị Th trả nợ cho bà T số tiền là 142.000.000 đồng.

Đối với việc chị Th và anh H đề nghị cho trả dần số nợ thì nguyên đơn không đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà sơ thẩm bị đơn chị Trương Thị Th trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị T có quen biết khi tôi mua thức ăn chăn nuôi heo của bà T. Từ năm 2021 giữa tôi bà T có đối chiếu công nợ là tiền mua thức ăn chăn nuôi theo giấy xác nhận nợ ghi ngày 25/11/2021, tôi đã xác nhận còn nợ của bà T tổng số tiền 195.081.000 đồng, chữ ký, chữ viết tên Trương Thị Th tại giấy ghi các khoản nợ tính đến ngày 25/11/2021 là của tôi. Chỉ mình tôi xác nhận nợ, chồng tôi là anh Nguyễn Thanh H không có mặt khi đối chiếu công nợ nhưng anh H có biết về khoản nợ, thời điểm đó do ảnh hưởng của dịch Covid, việc chăn nuôi bị ảnh hưởng rất lớn, heo bị bệnh dịch, chết nhiều, hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa trả được hết số tiền nợ cho bà T.

Tính từ ngày xác nhận nợ đến nay, tôi đã trả được cho bà T các khoản tiền vào ngày 26/11/2021, tôi trả được số tiền 6.000.000 đồng thông qua việc chuyển khoản, còn nợ lại số tiền 189.081.000 đồng, sau đó tôi cũng có trả trực tiếp cho bà T một số khoản tiền nữa nhưng không nhớ cụ thể thời gian, đến khoảng đầu tháng 10/2024 tôi có chuyển khoản trả thêm cho bà T số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền tôi đã trả cho bà T là 47.081.000 đồng, tính đến nay tôi còn nợ bà T tổng số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 142.000.000 đồng, tôi đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền còn nợ này. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, việc chăn nuôi thua lỗ, giá thức ăn cao nên đề nghị bà T cho trả dần khoản nợ.

Về lãi suất: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên tôi không có ý kiến gì.

Tôi không có tài liệu, chứng cứ gì liên quan để cung cấp cho Toà án và tôi đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của bị đơn nhưng tôi không có yêu cầu phản tố.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Tôi là chồng chị Trương Thị Th, tôi cũng đồng ý với ý kiến trình bày của vợ tôi. Chúng tôi có nuôi heo theo mô hình hộ gia đình, có quen biết bà T và vợ tôi có đứng ra mua thức ăn chăn nuôi với bà T, quá trình chăn nuôi chúng tôi có nợ của bà T tiền mua thức ăn chăn nuôi. Tính đến ngày 26/11/2021, vợ tôi có chốt nợ với bà T số tiền là 189.081.000 đồng là đúng, tôi không tham gia việc chốt nợ, không ký giấy nợ nhưng có biết về số tiền nợ này. Từ ngày chốt nợ đến nay thì chúng tôi đã trả được cho bà T tổng số tiền là 47.081.000 đồng, còn nợ lại tổng số tiền là 142.000.000 đồng. Tôi cũng đồng ý có nghĩa vụ cùng vợ trả số tiền nợ còn lại nêu trên cho bà T nhưng vì hoàn cảnh khó khăn, bệnh dịch, heo nuôi bị bệnh chết nhiều, hiện nay không có nguồn thu ổn định, chưa trả được hết nợ cho bà T nên chúng tôi đề nghị bà T cho trả dần khoản nợ.

Về lãi suất: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên tôi không có ý kiến gì.

Tôi không có tài liệu, chứng cứ gì liên quan để cung cấp cho Toà án và tôi đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng tôi không có yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý, Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được bị đơn thừa nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn chị Trương Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 142.000.000 đồng.

Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu tính lãi nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng dân sự: Quan hệ pháp luật là tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán hàng hoá, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại thôn Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ 142.000.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, sự thừa nhận của các đương sự, có căn cứ xác định bà T đã nhiều lần cho chị Th, anh H mua nợ thức ăn chăn nuôi trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2021. Vào ngày 25/11/2021 giữa bà T và chị Th đã đối chiếu công nợ, được ghi trong sổ của bà T, có chữ ký nhận nợ của chị Th, tính đến ngày 25/11/2021, chị Th còn nợ bà T tổng số tiền là 195.081.000 đồng, đến ngày 26/11/2021 chị Th trả được số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 189.081.000 đồng là phù hợp. Hai bên không thoả thuận về ngày trả nợ nhưng có thống nhất bằng lời nói khi bà T có yêu cầu, chị Th xuất heo bán theo từng đợt nuôi sẽ trả nợ. Từ ngày 26/11/2021 đến ngày 01/10/2024 chị Th đã trả cho bà T tổng số tiền 47.081.000 đồng được các bên đương sự thừa nhận. Do đó, việc chị Th, anh H còn nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi của bà T với số tiền 142.000.000 đồng là có thật, xét thỏa thuận nhận nợ giữa hai bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị Th không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận để buộc chị Th phải có nghĩa vụ trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ 142.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Thanh H chồng chị Trương Thị Th, thấy rằng việc mua thức ăn chăn nuôi là để phục vụ chăn nuôi của hộ gia đình, chị Th đứng ra mua thức ăn để chăn nuôi, nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình, mặc dù không tham gia việc đối chiếu nợ, không ký giấy nhận nợ nhưng anh H biết về số tiền nợ 189.081.000 đồng, đã cùng chị Th trả được cho bà T tổng số tiền 47.081.000 đồng, anh H cũng đồng ý có nghĩa vụ cùng chị Th trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 142.000.000 đồng nên cần chấp nhận việc anh H có nghĩa vụ liên đới cùng chị Th trả nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không yêu cầu chị Th, anh H phải trả lãi nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.3] Đối với việc chị Th và anh H xin trả dần số tiền nợ vì hoàn cảnh khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy do nguyên đơn không đồng ý cho chị Th, anh H trả dần, đây là phương thức thanh toán nợ nhưng do hai bên không thống nhất được nên hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận ý kiến của chị Th và anh H là phù hợp.

[2.4] Từ những phân tích, nhận định trên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T buộc bị đơn chị Trương Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 142.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3, 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc bị đơn chị Trương Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (theo mức tính 142.000.000 đồng x 5%) là phù hợp.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền 3.800.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0006404 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 280, Điều 288, các Điều 357, Điều 430, 440, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 25, Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 3, 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Buộc bị đơn chị Trương Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T tổng số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 142.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn chị Trương Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.100.000 đồng (*bảy triệu một trăm ngàn đồng*).

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền 3.800.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0006404 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân